

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07/4/2022.

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị Tài** .

2. Ông: **Phạm Đức Minh** .

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Nguyễn Mai Th , sinh năm 1983; địa chỉ: 74/1/12 Lạc Long Quân, xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn đề nghị vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng L , sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông L có tình yêu nhau được 02 tháng thì ký kết hôn tại UBND xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/12/2003. Hôn nhân là tự nguyện được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L ngoại tình, cờ bạc không lo cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống; vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không

ai quan tâm gì đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Th yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L .

- Về con chung: Bà Th trình bày vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Phạm Khánh Bảo, sinh ngày 02/11/2005 và cháu Nguyễn Phạm Khánh Duy, sinh ngày 14/10/2015. Bà Th có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng/2cháu, cấp dưỡng từ tháng 4/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đến làm việc nên không có bất kỳ lời trình bày nào.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Th và ông L được ly hôn với nhau; giao các con cho bà Th nuôi dưỡng; buộc ông L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/02 cháu/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và buộc bà Th phải nộp án phí ly hôn, ông L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà Th có đơn đề nghị vắng mặt, ông L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên áp dụng khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông L tự nguyện kết hôn tại UBND xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/12/2003; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện bà Th và ông L sống ly thân, ông L làm nghề buôn bán trái cây, mâu thuẫn vợ chồng không báo với địa phương để hòa giải nên thôn không rõ. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập ông L nhiều lần nhưng ông không đến, điều này cho thấy ông L bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn sống chung với bà Th nữa. Xét thấy hôn nhân của bà Th và ông L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà Th , xử cho bà Th và ông L được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy, quá trình ly thân bà Th trực tiếp nuôi con phát triển, khỏe mạnh bình thường. Để không làm xáo trộn nơi ở và môi trường sống, học tập của các con nên cần ghi nhận xử cho bà Th được tiếp tục nuôi con. Qua xác minh thể hiện ông L

là người buôn trái cây, có thu nhập ổn định nên cần buộc ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Buộc bà Th phải chịu án phí ly hôn, ông L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Nguyễn Mai Th về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Hồng L , xử cho bà Phạm Nguyễn Mai Th và ông Nguyễn Hồng L được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Khánh Bảo, sinh ngày 02/11/2005 và cháu Nguyễn Phạm Khánh Duy, sinh ngày 14/10/2015 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng; buộc ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015”.

3. Về án phí: Buộc bà Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4059 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Bà Th đã nộp xong). Buộc ông L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

4. Về quyền kháng cáo: Bà Th , ông L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc Nga, TP Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài

Phạm Đức Minh

Nguyễn Văn Linh